BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

TÂM LÝ CẢI THIỆN, HƯỚNG TỚI KIỂM ĐỊNH LẠI VÙNG CẢN 1760 – 1770 ĐIỂM

11/11/2026

VN-Index	**1743.07 (1.68%)**
929 Tr. cổ phiếu	16967.7 Tỷ VND (22.08%)
HNX-Index	**256.26 (0.40%)**
86 Tr. cổ phiếu	1352.6 Tỷ VND (117.01%)
UPCOM-Index	**121.41 (-0.03%)**
29 Tr. cổ phiếu	522.6 Tỷ VND (-1.82%)
VN30F1M	**1856.30 (1.55%)**
219,424 HD	OI: 34,015 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index đóng cửa phiên tại 1743.1 điểm, tăng 28.8 điểm (+1.68%). Thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước với giá trị giao dịch cao hơn bình quân 20 phiên. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNX-Index
- **Điểm nhấn trong phiên:** Tâm lý thị trường cải thiện, với độ rộng nghiêng về bên mua cho thấy đà phục hồi đồng thuận. Riêng các nhóm nhạy với diễn biến giá dầu tiếp tục chịu áp lực.
- Dòng tiền ghi nhận diễn biến tích cực tại nhóm Bất động sản (VIC, +3.2%), Ngân hàng (TCB, +1.9%), Dịch vụ tài chính (SSI, +3.8%), Du lịch và Giải trí (HVN, +6.8%); trong khi Dầu khí (BSR, -1.9%), Y tế (TRA, -6.5%), Công nghệ Thông tin (FPT, -0.2%) chịu áp lực điều chỉnh. Về tác động, VIC, VHM, HVN, TCB đóng góp tích cực nhất cho chỉ số, trái lại BSR, PVD, DCM, PLX tạo sức ép giảm điểm.
- Khối ngoại mua ròng hơn 450 tỷ đồng, tập trung nhiều ở KDH, POW, SSI, trong khi bán ròng FPT, VIX, MSB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến tăng Marubozu và vượt thành công ngưỡng 1730 điểm, tương ứng khu vực quanh MA20 ngày. Thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường mở rộng theo chiều hướng tích cực, củng cố tín hiệu hồi phục trong ngắn hạn. Đồng thời, các chỉ báo động lượng cũng phát đi tín hiệu khả quan khi MACD cắt lên đường Signal và RSI vượt ngưỡng 50. Với những yếu tố này, chỉ số có cơ sở hướng tới kiểm định vùng kháng cự 1760 - 1770 điểm. Ở chiều ngược lại, ngưỡng 1710 điểm hiện là vùng hỗ trợ gần cần theo dõi.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục giằng co quanh khu vực 255 - 260 điểm. Đà phục hồi được xác nhận khi chỉ số vượt trên ngưỡng 262, khi đó, mục tiêu có thể hướng tới kiểm định lại vùng cản 270.
- **Chiến lược:** Theo dõi thêm phản ứng của VN-Index khi tiếp cận vùng cản, chỉ nên cân nhắc gia tăng tỷ trọng khi chỉ số bứt phá thành công. Đối với các cổ phiếu đã phục hồi tốt và đang tiến sát vùng kháng cự mạnh, NĐT có thể cân nhắc chốt lời từng phần. Trong khi đó, với NĐT có khẩu vị rủi ro cao, cơ hội giao dịch ngắn hạn vẫn có thể được tìm kiếm tại những nhóm ngành duy trì sức mạnh dòng tiền như Đầu tư công, Bất động sản và Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Phái sinh (trang 08)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,743.1	1.7%	2.6%	0.5%	16,967.7	22.1%	29.9%	-38.5%	928.6	25.3%	46.6%	1.6%
HNX-Index	256.3	0.4%	1.9%	-2.0%	1,352.6	117.0%	161.3%	26.5%	86.0	70.1%	132.9%	22.2%
UPCOM-Index	121.4	0.0%	-0.5%	-2.3%	522.6	-1.8%	35.2%	-14.2%	28.8	33.0%	38.2%	-25.5%
VN30	1,860.9	1.7%	2.5%	-0.7%	8,326.6	14.4%	9.2%	-59.9%	308.8	19.2%	9.8%	-34.0%
VNMID	1,873.4	1.6%	4.8%	3.8%	7,444.9	30.8%	65.1%	27.6%	479.1	34.3%	71.2%	30.5%
VNSML	1,225.2	0.5%	1.7%	0.2%	875.5	38.5%	28.4%	9.2%	78.3	62.2%	41.9%	24.8%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	606.0	1.1%	2.83%	-0.4%	5,399.9	33.8%	10.0%	10.9%	271.8	32.7%	11.7%	12.3%
Bất động sản	999.6	3.0%	3.14%	4.5%	2,884.4	19.6%	7.4%	20.2%	171.8	25.8%	1.3%	41.0%
Dịch vụ tài chính	259.4	1.9%	6.42%	6.0%	3,103.6	41.3%	-2.5%	59.1%	192.8	55.5%	1.4%	64.7%
Công nghiệp	225.6	1.0%	2.68%	-4.4%	727.3	20.1%	-26.2%	-28.0%	30.5	15.9%	-24.3%	-25.5%
Tài nguyên cơ bản	471.0	1.4%	-0.05%	5.6%	634.0	-11.9%	-19.5%	-7.4%	38.3	-8.4%	-15.4%	-3.7%
Xây dựng - Vật Liệu	153.1	1.4%	1.69%	1.8%	712.1	11.5%	7.5%	36.9%	42.2	16.8%	8.1%	31.7%
Thực phẩm	475.4	1.1%	0.61%	-4.0%	877.4	14.1%	-2.7%	-8.0%	24.5	16.8%	1.3%	-6.2%
Bán Lẻ	1,420.3	1.5%	2.13%	-2.4%	321.1	-0.6%	-20.7%	-41.4%	4.8	0.3%	-20.3%	-37.3%
Công nghệ	305.3	-0.1%	1.20%	-11.2%	462.5	46.3%	-16.3%	-10.2%	20.8	160.9%	47.9%	89.1%
Hóa chất	157.4	1.7%	0.56%	-8.2%	253.8	23.5%	10.7%	0.4%	10.1	7.6%	2.5%	-3.4%
Tiện ích	714.8	0.1%	-0.27%	-4.3%	376.9	-8.7%	16.9%	52.3%	21.8	-18.2%	19.9%	80.1%
Dầu khí	100.8	-1.7%	-2.73%	-15.9%	468.3	15.7%	9.24%	-2.7%	19.6	7.8%	8.4%	2.7%
Dược phẩm	371.8	-0.5%	-0.23%	-4.1%	74.7	282.0%	103.1%	65.4%	2.2	206.6%	31.0%	10.2%
Bảo hiểm	100.9	1.1%	3.19%	-13.1%	53.3	36.6%	-3.6%	-19.6%	1.0	30.7%	-2.3%	-21.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,743.1	1.68%	-2.3%	11.4x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,496	1.58%	18.8%	14.0x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	5,126	1.02%	-40.7%	9.2x	0.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,893	-0.61%	-3.3%	14.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,716	0.67%	-5.6%	8.5x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,664	0.08%	-7.7%	16.8x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,557	0.44%	-4.2%	12.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	60,460	2.87%	20.1%	18.7x	2.6x
S&P 500	Mỹ	7,550	2.35%	10.3%	25.8x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	52,390	2.15%	9.0%	22.8x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,813	0.28%	8.9%	15.0x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,361	1.13%	9.8%	17.1x	2.5x
DXY		101.7	-0.57%	3.4%		
USDVND		25,595	0.278%	-2.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

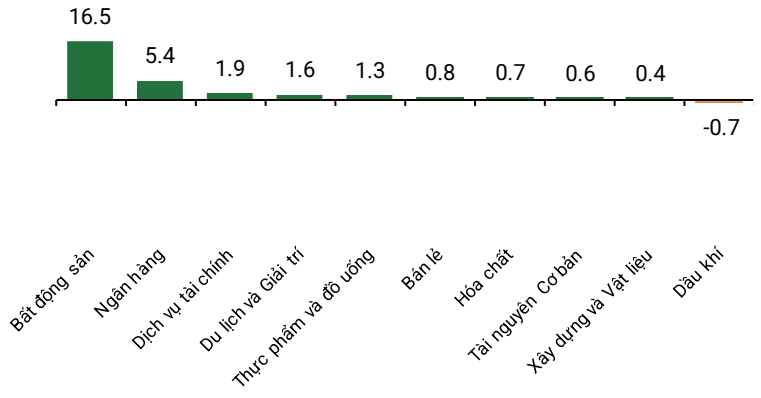
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-3.35%	-14.6%	47.0%	39.7%
Dầu WTI	-3.05%	-8.3%	46.6%	40.0%
Khí gas	0.6%	0.5%	-12.2%	-25.4%
Than cốc (*)	0.0%	-4.9%	34.7%	26.0%
Thép HRC (*)	0.0%	-2.9%	-2.3%	-2.7%
PVC (*)	-1.3%	-0.8%	7.4%	6.3%
Phân Urea	0.0%	0.5%	16.8%	10.5%
Cao su thiên nhiên	0.9%	-9.1%	33.9%	41.3%
Bông Cotton	-0.4%	-2.6%	22.1%	22.0%
Đường	-0.7%	-10.7%	20.5%	27.4%
World Container Index	0.0%	0.9%	98.3%	124.1%
Baltic Dirty tanker Index	-3.6%	-33.7%	300.5%	279.0%
Vàng	-1.40%	-2.7%	-5.5%	-0.8%
Bạc	-1.77%	-13.7%	-26.8%	3.9%

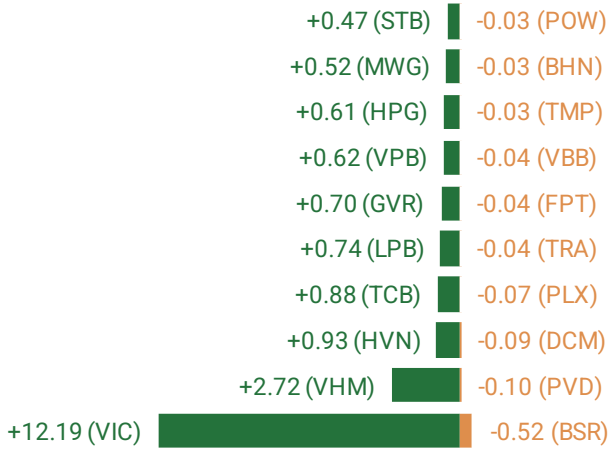
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

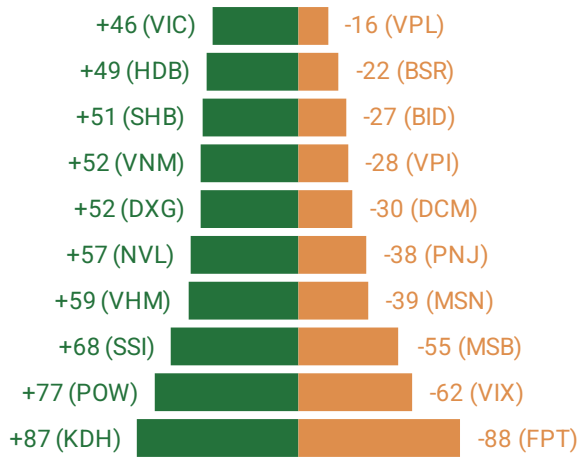
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



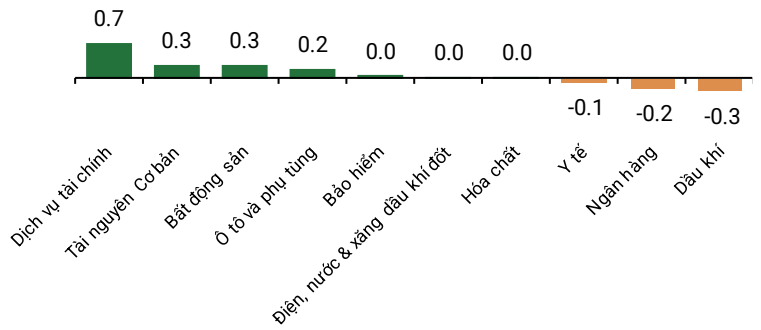
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



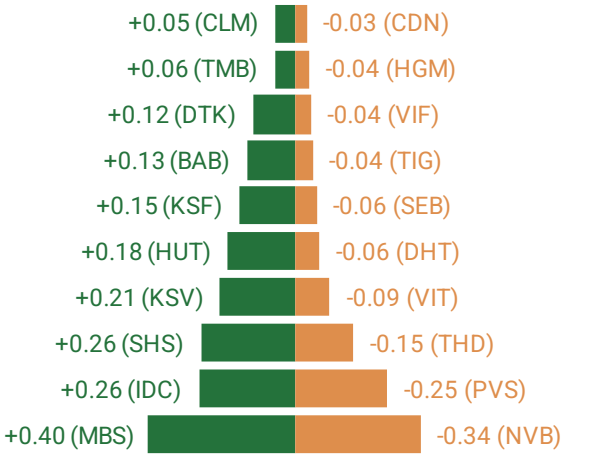
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



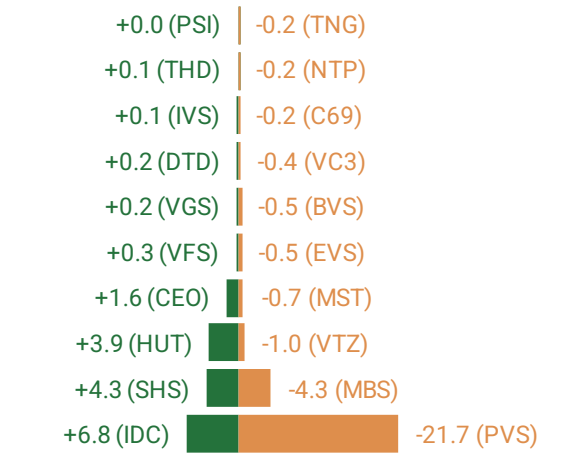
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



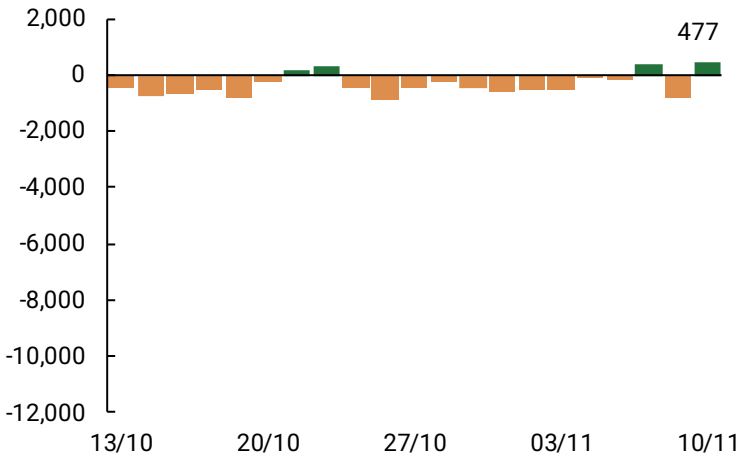
	VIX	SSI	VIC	SHB	NVL
%DoD	3.1%	3.8%	3.2%	1.9%	3.3%
Giá trị	831	703	534	449	393

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	EVF	EIB	SSB	SHB
%DoD	3.4%	4.3%	0.6%	2.0%	1.9%
Giá trị	961	448	301	240	199

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



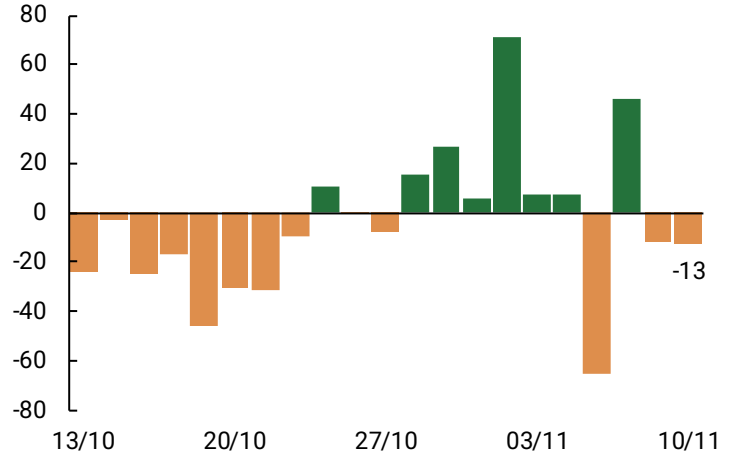
	SHS	MBS	CEO	PVS	IDC
%DoD	3.8%	4.4%	0.8%	-2.4%	3.2%
Giá trị	230	160	122	120	56

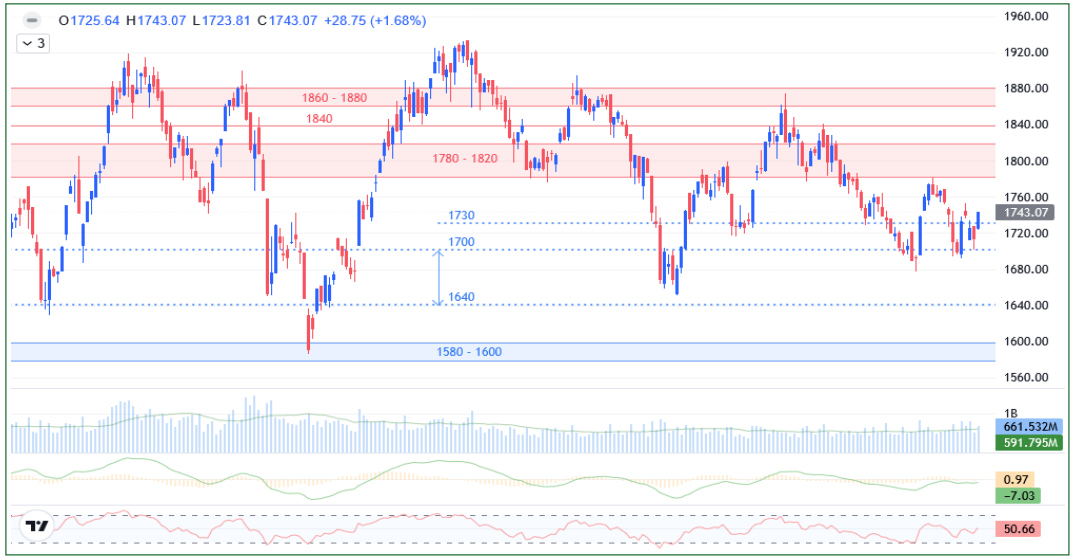
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	IDC	HUT	LHC	BVS
%DoD	3.8%	3.2%	2.4%	0.6%	0.4%
Giá trị	270	100	31	7	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 l 1710.
- ✓ Kháng cự: 1760 l 1820.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

Kịch bản: Tâm lý thị trường khởi sắc trở lại và chỉ số đã bứt phá thành công khu vực 1730 điểm, tương ứng mốc MA20 ngày. Mẫu hình nến cũng như thanh khoản cùng gia tăng đồng thuận. Diễn biến cho thấy đà phục hồi có thể tiếp diễn và quay lại kiểm định vùng kháng cự mạnh của xu hướng, quanh 1760 – 1770 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh mốc 1710 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 l 1830
- ✓ Kháng cự: 1880 l 1930.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Tâm lý khởi sắc trở lại, song đà tăng có phần thiếu xung lực khi thanh khoản nhóm VN30 ở mức thấp. Điều này hàm ý dòng tiền chưa phục hồi tích cực ở nhóm vốn hóa lớn. Do đó, sức ép có thể gia tăng tại khu vực cản 1880 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh mốc 1830 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1856.3, tăng 28.3 điểm (+1.5%). Thanh khoản tăng trên mức bình quân 20 phiên. Giá mở cửa khởi sắc ngay đầu phiên và phe Long chiếm ưu thế sau đó. Dù vậy, vận động có phần chậm lại và hạ nhiệt một phần trong phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình, củng cố cho động lượng hồi phục. Dù vậy, giá đang có xu hướng kiểm định lại khoảng "gap" dao động quanh 1854 – 1864. Nếu phá vỡ dưới ngưỡng 1850 áp lực hạ nhiệt có thể quay lại. Chiều ngược lại, nếu bứt phá thành công ngưỡng 1864, đà tăng có thể tiếp tục.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1781.0, tăng 27.4 điểm (+1.6%). Độ lệch basis 0.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 38 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1770 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

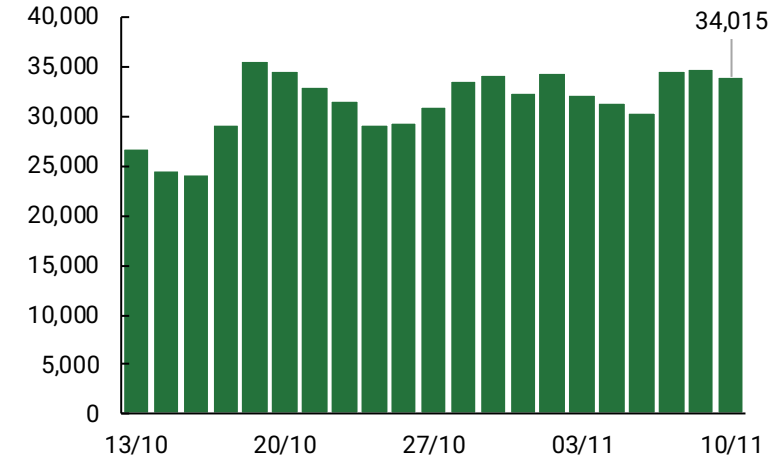
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1864	1879	1856	15 : 8
Short	< 1848	1834	1855	14 : 7

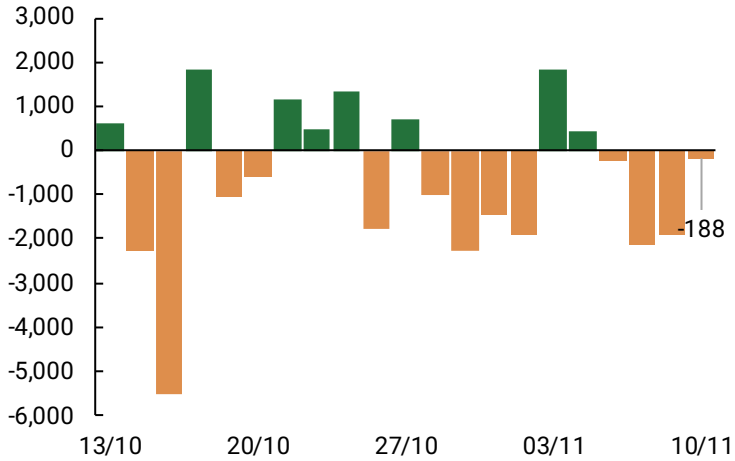
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,859.7	37.6	22	66	1,880.1	-20.4	17/06/2027	219
41I1H3000	1,852.4	33.6	83	327	1,872.1	-19.7	18/03/2027	128
41I1GC000	1,857.0	31.6	635	3,178	1,864.2	-7.2	17/12/2026	37
41I1GB000	1,856.3	28.3	219,424	34,015	1,861.7	-5.4	19/11/2026	9
41I2GB000	1,781.0	27.4	38	35	1,782.0	-1.0	19/11/2026	9

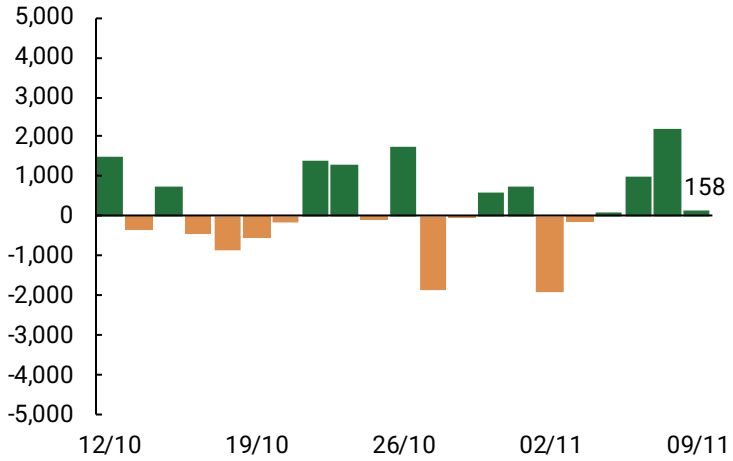
Khối lượng mở (Open interest)



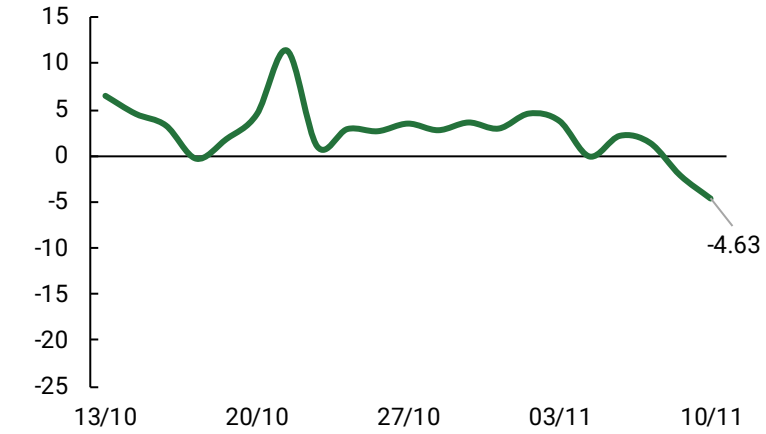
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



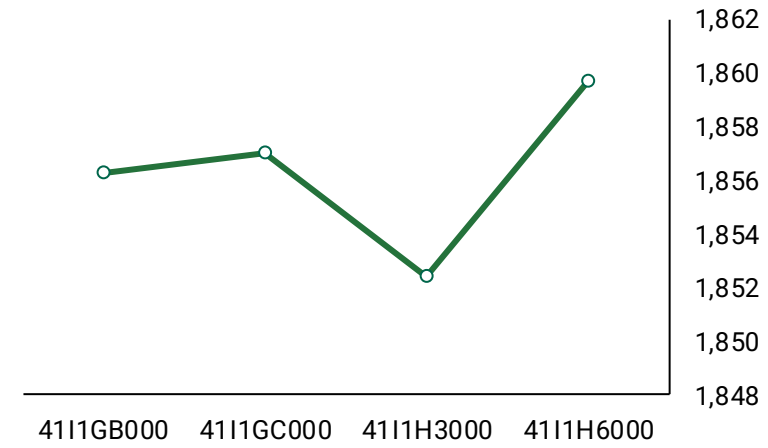
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



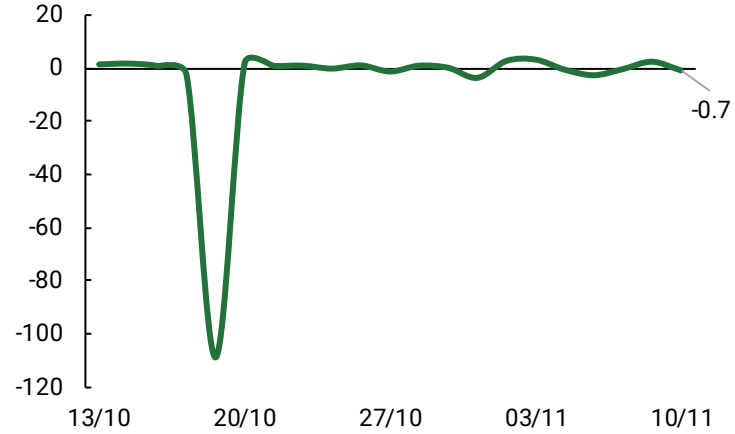
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	25,450	31,150	22.4%	Mua
CTD	71,400	79,600	11.5%	Tăng tỷ trọng
CTG	31,900	39,700	24.5%	Mua
DBD	45,250	56,700	25.3%	Mua
DDV	15,438	29,000	87.8%	Mua
DGW	39,550	48,300	22.1%	Mua
DHC	36,300	42,900	18.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	32,250	42,900	33.0%	Mua
FRT	146,400	177,400	21.2%	Mua
GMD	53,500	62,600	17.0%	Tăng tỷ trọng
HAH	48,200	55,800	15.8%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,250	28,700	35.1%	Mua
MBB	19,400	25,200	29.9%	Mua
MCH	127,700	148,500	16.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	74,000	108,800	47.0%	Mua
NT2	22,800	24,800	8.8%	Nắm giữ
POW	12,500	15,500	24.0%	Mua
PVT	20,500	26,000	26.8%	Mua
SSI	20,650	31,200	51.1%	Mua
TCB	22,000	26,200	19.1%	Tăng tỷ trọng
TCH	13,600	14,216	4.5%	Nắm giữ
TLG	53,900	59,700	10.8%	Tăng tỷ trọng
VCB	53,800	72,100	34.0%	Mua
VPB	22,550	29,500	30.8%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN mua ngoại tệ giao ngay định kỳ 2 phiên mỗi tuần từ ngày 11/11, tỷ giá mua 25,500 đồng/USD: NHNN sẽ mua ngoại tệ giao ngay vào thứ Hai và thứ Tư hằng tuần; đối tượng là các tổ chức tín dụng có trạng thái ngoại tệ dương, mức mua tối đa mỗi lần bằng mức đưa trạng thái ngoại tệ về cân bằng. Khác với giao dịch hoán đổi kỳ hạn 182 ngày công bố ngày 6/11, lượng VND cung ứng qua kênh này không có thời hạn thu hồi cố định.

Xuất khẩu Trung Quốc tháng 10 tăng 35.2% YoY, thặng dư thương mại 10 tháng vượt 1,000 tỷ USD: Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu tháng 10 tăng 41.6% YoY, chủ yếu nhờ nhu cầu với sản phẩm công nghệ cao, trong đó có chất bán dẫn; thặng dư thương mại tháng đạt 105.3 tỷ USD, giảm so với 133.53 tỷ USD của tháng 9. Trung Quốc vừa gia hạn thỏa thuận đình chiến thương mại với Mỹ thêm hai tháng.

Giá dầu thế giới giảm sâu khi Tổng thống Trump phát tín hiệu kiềm chế với Iran: Trong phiên 9/11, giá dầu Brent và WTI cùng giảm sâu sau khi ông Trump cho biết khả năng Mỹ mở các cuộc tấn công mới nhằm vào Iran là rất thấp, nếu đàm phán chấm dứt xung đột tiếp tục tiến triển. Tuy nhiên, các vụ tấn công nhằm vào tàu thuyền gần eo biển Hormuz vẫn khiến thị trường lo ngại về nguồn cung.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HVN - Vietnam Airlines và ANA triển khai cơ chế chia sẻ doanh thu trên các đường bay Việt Nam - Nhật Bản: Ngày 9/11, Vietnam Airlines và ANA Holdings thông báo nâng cấp hợp tác theo mô hình liên doanh, cho phép đồng bộ lịch bay, phối hợp giá vé và chia sẻ doanh thu; hai bên vẫn cần được phê duyệt miễn trừ theo quy định chống độc quyền tại hai nước. ANA là cổ đông chiến lược sở hữu 8.8% cổ phần HVN từ năm 2016. Cổ phiếu HVN tăng mạnh trong phiên 10/11.

PLX - Petrolimex ký MoU với ENEOS (Nhật Bản) về bảo đảm và đa dạng hóa nguồn cung xăng dầu: Ngày 9/11, Petrolimex và ENEOS trao biên bản ghi nhớ, tập trung vào duy trì nguồn cung xăng dầu ổn định khi thị trường quốc tế biến động, tìm kiếm nguồn hàng thay thế và phối hợp logistics; hai bên cũng mở rộng hợp tác trong hóa dầu, nhiên liệu chất lượng cao và năng lượng mới. Hai doanh nghiệp là đối tác chiến lược từ năm 2016.

EVF - SSIAM cùng đối tác Nhật Bản ký thỏa thuận đầu tư vào đợt chào bán riêng lẻ hơn 1,100 tỷ đồng của EVF: Khoản đầu tư thực hiện qua hai quỹ hợp tác với Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (DBJ) và Daiwa Corporate Investment. EVF dự kiến chào bán riêng lẻ tối đa 85 triệu cổ phiếu, giá 13,500 đồng/cổ phiếu, thu về khoảng 1,147 tỷ đồng; giao dịch triển khai sau khi được cơ quan quản lý chấp thuận.

OCB - OCB lên phương án phát hành 20,000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ trong quý 4/2026: OCB dự kiến chào bán tối đa 20 đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu; tổng thời gian chào bán không quá 6 tháng kể từ đợt đầu tiên. Nguồn vốn huy động dùng để cho vay khách hàng cá nhân, tổ chức và đầu tư.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801